

Số: /KH-SNV

Lào Cai, ngày tháng năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) năm 2020; Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 tại đơn vị với những nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các nội dung của chỉ số CCHC năm 2019 theo kết quả công bố của UBND tỉnh. Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung chỉ số CCHC đã đạt được kết quả và điểm số tốt.

##### **2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ trên tất cả các nội dung, phù hợp với chương trình, kế hoạch CCHC của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại đơn vị.

- Các phòng, ban, chi cục trực thuộc Sở đánh giá đúng kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm duy trì, nâng cao các chỉ số CCHC tại Sở Nội vụ.

#### **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

##### **1. Chỉ số nội dung “Công tác chỉ đạo, điều hành”**

###### **a) Nội dung:**

- Bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch CCHC năm 2020. Duy trì và nâng cao các nội dung Chỉ số CCHC đã đạt được kết quả và điểm số tốt, phấn đấu Chỉ số CCHC của Sở Nội vụ năm 2020 tiếp tục được UBND tỉnh đánh giá đạt loại Tốt và xếp thứ hạng cao (năm 2019, Sở Nội vụ xếp thứ 03/19 đơn vị cấp tỉnh).

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (gồm các báo cáo: Về công tác cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin...) đảm bảo về số lượng, nội dung và thời gian gửi theo quy định.

- Công tác kiểm tra CCHC trong năm được triển khai thực hiện theo kế hoạch; xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% những tồn tại, hạn chế phát hiện sau kiểm tra.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức nắm được các nội dung cơ bản trong chương trình CCHC của tỉnh, hình thức tuyên truyền thông qua các cuộc sinh hoạt của Chi bộ, họp cơ quan, trên Cổng Thông tin điện tử Sở...

- Có sáng kiến hoặc giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị trong năm 2020.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì; các phòng, ban, chi cục phối hợp.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

## **2. Chỉ số nội dung “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL”**

a) Nội dung:

- Trình HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật và các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý để tham mưu, đề xuất kịp thời cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quy trình, trình tự soạn thảo và thẩm định trước khi ban hành.

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở (tổng hợp kết quả thực hiện trong báo cáo định kỳ gửi Văn phòng Sở tổng hợp); Văn phòng Sở phối hợp (tổng hợp, báo cáo).

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

## **3. Chỉ số nội dung “Công tác cải cách thủ tục hành chính”**

a) Nội dung:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục TTHC được Bộ Nội vụ công bố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ để trình UBND tỉnh công bố kịp thời, đồng thời rà soát, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp với quy định mới của các cấp và tình hình thực tế của đơn vị.

- Thực hiện công khai, niêm yết đầy đủ danh mục TTHC trên Cổng TTĐT, tại Bộ phận một cửa... Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, bảo đảm thực hiện đúng quy định và 100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Thực hiện phát phiếu lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của người dân, tổ chức trực tiếp đến giải quyết TTHC đối với công chức, đơn vị thực hiện tiếp nhận và trả kết quả; hàng quý tổng hợp, chấm điểm, đánh giá, phân loại theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bộ quy trình nội bộ trong giải quyết các

TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở khi Bộ Nội vụ có sự thay đổi quy định về bộ thủ tục hành chính (nếu có).

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở (Bộ phận Một cửa) chủ trì; các phòng, ban, chi cục phối hợp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

#### **4. Chỉ số nội dung “Công tác cải cách tổ chức bộ máy”**

a) Nội dung:

- 100% quy định của các cấp về tổ chức bộ máy, biên chế được thực hiện đúng quy định tại Sở Nội vụ; thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các phòng, ban, chi cục để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế của đơn vị; thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo, số lượng cấp phó tại đơn vị.

- Đảm bảo số biên chế sử dụng không vượt quá số lượng biên chế được UBND tỉnh giao.

- Thực hiện nghiêm các quy định trong quy chế làm việc của Sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy về quy chế làm việc, phân cấp quản lý... phù hợp với tình hình thực tế tại Sở (nếu có).

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì; các phòng, ban, chi cục phối hợp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

#### **5. Chỉ số nội dung “Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”**

a) Nội dung:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp vị trí làm việc tại các phòng chuyên môn, Trung tâm đảm bảo phù hợp với Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí làm việc đối với Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai.

- Thực hiện công tác tuyển dụng công chức, viên chức năm 2020 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục (nếu có); việc bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, cấp phòng thuộc các ban, chi cục trực thuộc được thực hiện đúng quy định.

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc theo vị trí chức danh và chuyên ngành do các cấp tổ chức; hoàn thành 100% chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng được UBND tỉnh giao.

- Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2020, bảo đảm đúng quy định về trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên

chức theo quy định; Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; trong năm không có cá nhân bị kỷ luật.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì; các phòng, ban, chi cục phối hợp

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

## **6. Chỉ số nội dung “Công tác cải cách Tài chính công”**

a) Nội dung:

- Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hợp lý trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, công khai tài chính. Thực hiện tốt Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chế độ, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở (Bộ phận Kế toán) chủ trì; các phòng, ban, chi cục phối hợp.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

## **7. Chỉ số nội dung “Công tác Hiện đại hóa hành chính”**

a) Nội dung:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin lĩnh vực ngành. Áp dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như: Phần mềm theo dõi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice; phần mềm một cửa VNPT i-gate...

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Từ 50% số TTHC trở lên cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm.

+ Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đạt từ 50% số TTHC trở lên;

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI đạt từ 10% trở lên; tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI đạt từ 10% trở lên.

- Áp dụng thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã được công bố.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở (Bộ phận Một cửa) chủ trì; các phòng, ban, chi cục có TTHC mức độ 3,4 và BCCI phối hợp.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng, ban, chi cục trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch.

2. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối theo dõi việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC của Sở. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai./.

**Nơi nhận:**

- TT. CCHC;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, chi cục;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, HSĐT (Linh).

**TL. GIÁM ĐỐC  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Anh Đức**